

Số: 111/2020/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Đinh Văn B, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ T và anh Đinh Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ T và anh Đinh Văn B thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Chị Trần Thị Mỹ T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Kim T, sinh ngày 19/5/2017. Anh Đinh Văn B được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đinh Văn L (Còn có tên là: Trần Văn L), sinh ngày 05/9/2014.

+ Chị T, anh B không phải cấp dưỡng do cả hai tự nguyện không yêu cầu.

+ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ T và anh Đinh Văn B mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn, chị T tự nguyện chịu thay tiền án phí ly hôn cho anh B tổng cộng là 150.000đ và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số BI/2019/0003013 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự; Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nông Phú